

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 52/2022/DS - ST

Ngày 23/9/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Thành.

2. Bà Vũ Thị Lệ Thủy.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 80/2022/TLST- DS ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2022/QĐST - HPT ngày 07.9.2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V;** Địa chỉ trụ sở: tầng 2 Tòa nhà R, số 9 Đ, phường 13, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Người đại diện theo ủy quyền: bà Lương Hoàng Y; Chức vụ: Trưởng phòng tổ tụng (*văn bản ủy quyền số 41/UQ-XLTD.22 ngày 18 tháng 3 năm 2022 và 42/UQ-XLTD.22 ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng thành viên*).

Bà Lương Hoàng Y nhân danh Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V ủy quyền lại cho Công ty Luật TNHH MTV S ; Địa chỉ: 89 Hồ Phi T, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: ông Trương Ngọc A. Chức danh: Giám đốc (*Văn bản ủy quyền số: 01/UQ - XLTD.22 ngày 01.7.2022*)

Người được Công ty Luật TNHH MTV S ủy quyền lại: ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1997; Địa chỉ: 89 Hồ Phi T, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng (Văn bản ủy quyền số: 01/UQ - SL ngày 20.7.2022) (có mặt).

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1976, địa chỉ: tổ 26 (nay là tổ 95), phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Đức T trình bày:*

Vào ngày 11.5.2020 bà Nguyễn Thị Kim C có ký hợp đồng tín dụng số 20200512- 5996948 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V vay số tiền 32.250.000 đồng với lãi suất 3%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng bà Nguyễn Thị Kim C có trách nhiệm thanh toán số tiền là 41.791.918 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng; 17 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.344.690 đồng, tháng cuối cùng trả 1.932.188 đồng. Bắt đầu trả từ ngày 03.6.2020.

Thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Kim C đã nhận đủ số tiền vay và đã trả cho Công ty được 02 lần với số tiền là 4.857.000 đồng. Kể từ ngày 22.4.2021 đến nay bà Nguyễn Thị Kim C không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Công ty dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do đó, Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim C phải thanh toán cho Công ty 36,934,918 đồng, trong đó: nợ gốc là: 28,122,933 đồng, nợ lãi là: 8,811,985 đồng (tính đến ngày 03/11/2021).

Ngoài khoản tiền gốc, lãi đã yêu cầu Công ty không yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C trả thêm khoản tiền lãi nào nữa sau ngày 03/11/2021.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa nên không có lời khai của bà Nguyễn Thị Kim C trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V và bà Nguyễn Thị Kim C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26,

điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bà Nguyễn Thị Kim C (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Kim C.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại “Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng” số 20200512- 5996948 ngày 11.5.2020, có nội dung: Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V cho bà Nguyễn Thị Kim C vay số tiền 32.250.000 với lãi suất 3%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng bà Nguyễn Thị Kim C có trách nhiệm thanh toán số tiền là 41.791.918 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng; 17 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.344.690 đồng, tháng cuối cùng trả 1.932.188 đồng. Bắt đầu trả từ ngày 03.6.2020 đến 03.11.2021 là hết nợ.

Thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Kim C đã nhận đủ số tiền vay và đã trả cho Công ty được 02 lần với số tiền là 4.857.000 đồng. Kể từ ngày 22.4.2021 đến nay bà Nguyễn Thị Kim C không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Công ty dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do đó, Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim C phải thanh toán cho Công ty 36,934,918 đồng, trong đó: nợ gốc là: 28,122,933 đồng, nợ lãi là: 8,811,985 đồng (tính đến ngày 03/11/2021).

Ngoài khoản tiền gốc, lãi đã yêu cầu Công ty không yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C trả thêm khoản tiền lãi nào nữa sau ngày 03/11/2021.

Hội đồng xét xử xét thấy: “Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng” số 20200512- 5996948 ngày 11.5.2020, được ký kết giữa Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V với bà Nguyễn Thị Kim C trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Kim C đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm phân kỳ trả nợ. Phía Công ty đã nhiều lần yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C trả nợ nhưng đến nay bà Nguyễn Thị Kim C vẫn không trả được nợ. Hội đồng xét xử xét thấy bà Nguyễn Thị Kim C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Việc khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Kim C phải trả số tiền còn nợ theo hợp

đồng tín dụng là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V đề nghị ngoài khoản tiền gốc, lãi đã yêu cầu, kể từ sau ngày 03/11/2021 công ty không tính thêm khoản tiền lãi nào khác theo hợp đồng, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V được chấp nhận nên bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể số tiền bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu là $(36,934,918 \text{ đồng} \times 5\%) = 1.846.700 \text{ đồng}$.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 923.000 đồng theo biên lai thu số 0003430 ngày 02/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V đối với bà Nguyễn Thị Kim C.

Xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Kim C phải trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V số tiền còn nợ (tính đến ngày 03/11/2021) là 28,122,933 đồng, nợ lãi là: 8,811,985 đồng (sau ngày 03/11/2021 bà Nguyễn Thị Kim C không phải trả thêm khoản tiền lãi nào khác).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 1.846.700 đồng bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu. Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 923.000 đồng theo biên lai thu số 0003430 ngày 02/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục THA dân sự quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa

